

Bản án số 49/2017/HSST

Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quang Nhanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuấn Trung

2. Ông Phạm Hữu Hoàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Ma Đình Ph. Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã L, huyện C, tỉnh B. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 06/12. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Con ông: Ma Đình T1 (Đã chết) và bà Hoàng Thị T2 – Sinh năm 1956. Vợ: Lê Thị O – Sinh năm 1982. Con: 02 con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Tại bản án số 32/2009/HSST ngày 11/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kan xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 63/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù giam.

Bị cáo không bị giam giữ trong vụ án này. Hiện bị cáo đang cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII, Bộ Công an. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Cao L – Địa chỉ: Phường G, TP. N, tỉnh T. Hiện là phạm nhân đang Trại giam S (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hữu T – Địa chỉ: Phường Q, TP. N, tỉnh T. Hiện là phạm nhân đang cải tạo tại Trại giam S (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 27/7/2016 tại cổng Phân trại số 1, Trại giam S (đóng trên địa bàn xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), cán bộ Phân trại số 1 phát hiện và bắt quả tang phạm nhân Ma Đình Ph đang tàng trữ trái phép chất ma túy .

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong lỗ hậu môn của Ph 01 gói ni lông màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 02 gói nhỏ, gói thứ nhất là gói chất bột màu trắng nghi ma túy loại heroin được gói bên ngoài bằng lớp ni lông màu trắng, gói thứ hai là gói chất tinh thể rắn màu trắng nghi ma túy tổng hợp dạng đá được gói bên ngoài bằng 01 lớp ni lông màu trắng.

Tại kết luận giám định số 108/KL-PC54 ngày 21/12/2016 của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu của Ph là chất Heroin, có trọng lượng (khối lượng) 6,55 gam; chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Ph là chất Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng) 4,59 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ph khai nhận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/07/2016. Khi đi chuẩn bị xuất trại đi lao động, Ph gặp phạm nhân Vũ Đăng Th (SN: 1992, nơi ĐKHKTT: xóm M1, xã M2, huyện T3, tỉnh B2, là phạm nhân đang cải tạo tại Đội 28, Phân trại số 1, Trại giam S), Th nói với Ph là Th có gói ma túy để trong bao thuốc lá Thăng Long gần gốc cây xà cừ ở hiện trường lao động của Đội 37, nếu Ph mang gói ma túy đó vào trong trại giam cho Th, Th sẽ trả công cho Ph bằng tiền hoặc là Ph mua đồ sinh hoạt ở căng tin trong trại thì Th sẽ trả tiền. Ph đồng ý rồi xuất trại ra hiện trường lao động của Đội 37. Khi đến hiện trường lao động Ph đi ra khu vực gốc cây xà cừ và thấy có một bao thuốc lá Thăng Long. Ph nhặt lên mở ra xem thấy bên trong có 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng lớp băng dính màu đen, Ph cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người, vứt vỏ bao thuốc lá đi rồi tiếp tục lao động. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi lao động xong , Ph ra bể nước của Đội 37 tắm. Tại đây, Ph lấy gói ma túy trong túi ra, dùng tay trái nhét vào trong lỗ hậu môn của Ph, mục đích vận chuyển vào trong trại giam cho Th. Cất giấu gói ma túy vào hậu môn xong, Ph cùng các phạm nhân khác về làm thủ tục nhập trại thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma Đình Ph. Bản cáo trạng số 47/QĐ-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Ma Đình Ph về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Đình Ph phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm h, p Khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ma Đình Ph mức án từ 11 đến 12 năm tù giam.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về hành vi của bị cáo: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 27/7/2016, tại công phân trại số 1, Trại giam S (đóng trên địa bàn xã C, huyện Phú Lương, Thái Nguyên), Ma Đình Ph có hành vi tàng trữ trái phép 6,55 gam Heroin và 4,59 gam Methamphetamine, mục đích vận chuyển vào bên trong trại giam để kiếm lời, thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Hành vi của bị cáo Ma Đình Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999. Như vậy, cáo trạng số 47/QĐ-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Ma Đình Ph về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

“1. Người nào..., vận chuyển..., trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

h, Heroin..có trọng lượng từ năm gam đến dưới 30 gam;
p, Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án và đang chịu sự quản lý, giáo dục, cải tạo tại Trại giam nhưng bị cáo không tích cực cải tạo, sửa chữa để tiến bộ mà tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy, Ph khai vận chuyển thuê cho phạm nhân Vũ Đăng Th, quá trình điều tra Th không thừa nhận, chưa đủ cơ sở xử lý đối với Th, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 6,50 gam heroin sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 4,25 gam chất ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu P1, băng dán nilon màu đen, nilon màu trắng thu giữ của Ma Đình Ph cần tịch thu tiêu hủy.

Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Đình Ph phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"

2. Áp dụng: Điểm h, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ma Đình Ph 11 (mười một) năm tù giam.

Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp với phần hình phạt còn lại bị cáo đang chấp hành theo Bản án số 63/2013/HSST ngày 29/11/2013 xử phạt bị cáo Ma Đình Ph 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 17/05/2013, tính đến ngày trích xuất 18/9/2017 bị cáo đã chấp hành được 04 năm 04 tháng 01 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 03 năm 01 tháng 29 ngày. Buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 năm 01 tháng 29 ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 6,50 gam heroin sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 4,25 gam chất ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu P1, băng dán nilon màu đen, nilon màu trắng thu giữ của Ma Đình Ph.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- CA huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS;
- UBND xã
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Quang Nhanh